

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2020/HSST

Ngày: 11/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bính;

2/ Bà Nguyễn Thị Minh Huân;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 211/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với:

Lê V - Sinh ngày: 11/4/1992 tại Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tiến H, xã Tiến T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: Khu phố 6, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Con ông: Lê T, sinh năm 1970 và con bà: Đặng Thị Tr, sinh năm 1972; Cùng địa chỉ: Khu phố 6, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 124/2020/HSST.

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2020, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Tr, sinh năm: 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 05/8/2020, Lê V đi uống cà phê thì gặp một người bạn tên D (không rõ nhân thân), V nhờ D mua giùm 1.300.000 đồng tiền ma túy thì D lấy điện thoại của D gọi liên hệ với người bán ma túy (không rõ nhân thân) để hỏi mua 1.300.000 đồng tiền ma túy thì người này đồng ý và hẹn đến vòng xoay số 5 để lấy ma túy. V đi đến điểm hẹn đứng chờ khoảng 20 phút thì có một người thanh niên đến hỏi V “Phải bạn của D không?” thì V trả lời “Phải”, V đưa cho người thanh niên này 1.300.000 đồng thì người thanh niên này đưa V một gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, V đi về nhà tại khu phố 6, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, V mang vào phòng ngủ của V lấy một ít ma túy đá vừa mua được ra sử dụng, số còn lại V để trong phòng của V. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/8/2020, V lấy ma túy đá còn lại do mua được vào ngày 05/8/2020 cất vào túi quần phía trước bên trái và điều khiển xe mô tô biển số 86C1 - 10263 rồi đi đến nhà bạn tại xã Hàm H, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận chơi. Khi đi đến đường ĐT718 thuộc thôn Đại Thiện 1, xã Hàm H, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận thì bị tổ Công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an xã Hàm H, huyện Hàm Thuận B, kiểm tra phát hiện và bắt quả tang V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước khoảng (04x07) cm, chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái của V, V khai nhận đó là ma túy đá.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, chứa sim số 0565292779 và Tiền Việt Nam 6,200.000 đồng (được thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của V).

- 01 xe mô tô màu đỏ - đen, biển kiểm soát 86C1 - 10263, số khung RLCS16940BY108425, số máy 16S00YV11.

Sau khi xác định có dấu hiệu phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vào khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày 06/8/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Thuận tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V tại khu phố 6, phường Phú T,

thành phố P, tiếp tục thu giữ các tang vật gồm: 01 gói nylon không màu có nẹp kéo một đầu, kích thước khoảng (04x06) cm chứa tinh thể màu trắng (Thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái treo trong phòng ngủ của Đặng Thị Tr, là mẹ ruột của V, V khai nhận đó là ma túy đá của V cất giấu trước đó.

- 01 gói nylon không màu có nẹp kéo một đầu, kích thước khoảng (04x07)cm, chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ trên giấy dán tường, phía sau cánh cửa ra vào phòng riêng của V, V khai nhận đó là ma túy đá.

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá tự chế, thu giữ dưới kệ bếp trong nhà của Vũ.

Tại bản kết luận giám định số 876/KLGD – PC09 ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 3,0251 gam, là Methamphetamine;
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,8794 gam, là Methamphetamine;
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 2,6987 gam, là Methamphetamine
Tổng cộng V đã tàng trữ trái phép 6,6032 gam, là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng và dân sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, chứa sim số 0565292779, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho V.

- 01 xe mô tô màu đỏ - đen, biển kiểm soát 86C1 - 10263, số khung RLCS16S40BY108425, số máy 16S00YV11 do anh Nguyễn Tấn M là chủ sở hữu. Anh M cho bà Đặng Thị Tr (là chị vợ của anh M) chiếc xe mô tô nêu trên để sử dụng (không làm giấy tờ sang tên). Việc V tự lấy xe bà Tr đi chơi và bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà Trâm không biết nên Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô biển số 86C1 - 10263 và số tiền 6.200.000 đồng (V khai nhận đây là số tiền của bà Tr, V đi thu tiền góp giùm cho mẹ, chưa kịp đưa tiền cho bà Tr thì bị bắt quả tang về hành vi nêu trên) cho bà Tr, bà Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

- 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo màu đỏ và 2,9775 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 876/1; 02 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo cùng 0,8314 gam mẫu M2 và 2,6478 gam mẫu M3 được niêm phong trong phong bì số 876/2, đều có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá tự chế. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Lê V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê V từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/HSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án này.

Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 876/1; 876/2; có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá tự chế.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, chứa sim số 0565292779, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho V.

- 01 xe mô tô màu đỏ - đen, biển kiểm soát 86C1 - 10263, số khung RLCS16S40BY108425, số máy 16S00YV11 do anh Nguyễn Tấn M (sinh năm 1976, trú tại khu phố 6, phường Phú T, thành phố P) là chủ sở hữu. Anh M cho bà Đặng Thị Tr (là chị vợ của anh M) chiếc xe mô tô nêu trên để sử dụng (không làm giấy tờ sang tên). Việc V tự lấy xe bà Tr đi chơi và bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà Tr không biết nên Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô biển số 86C1 - 10263 và số tiền 6.200.000 đồng (V khai nhận đây là số tiền của bà Tr, V đi thu tiền góp giùm cho mẹ, chưa kịp đưa tiền cho bà Tr thì bị bắt quả tang về hành vi nêu trên) cho bà Tr, bà Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ảnh hưởng đến gia đình, xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân vi phạm pháp pháp luật, ảnh hưởng xấu đến xã hội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo trở về với gia đình, báo hiếu cho mẹ, bị cáo không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 05/8/2020, Lê V đi uống cà phê thì gặp một người bạn tên D (không rõ nhân thân), V nhờ D mua giùm 1.300.000 đồng tiền ma túy thì D lấy điện thoại của D gọi liên hệ với người bán ma túy (không rõ nhân thân) để hỏi mua 1.300.000 đồng tiền ma túy thì người này đồng ý và hẹn đến vòng xoay số để lấy ma túy. V đi đến điểm hẹn đứng chờ khoảng 20 phút thì có một người thanh niên đến hỏi V “Phải bạn của D không?” thì V trả lời “Phải”, V đưa cho người thanh niên này 1.300.000 đồng thì người thanh niên này đưa V một gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, V đi về nhà tại khu phố 6, phường Phú T, thành phố Phan Thiết, V mang vào phòng ngủ của V lấy một ít ma túy đá vừa mua được ra sử dụng, số còn lại V để trong phòng của Vũ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/8/2020, V lấy ma túy đá còn lại do mua được vào ngày 05/8/2020 cất vào túi quần phía trước bên trái và điều khiển xe mô tô biển số 86C1 - 10263 rồi đi đến nhà bạn tại xã Hàm H, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận chơi. Khi đi đến đường ĐT718 thuộc thôn Đại Thiện 1, xã Hàm H, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận thì bị tổ Công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công

an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Lê V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được “Methamphetamine” là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng ...trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng bị cáo vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/HSST ngày 16/9/2020 điều này cho thấy hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo Lê V là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng, mà địa bàn Thành phố Phan Thiết là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, thu hút nhiều con nghiện ở các địa phương khác đến mua bán, tàng trữ, sử dụng... ma túy, dư luận xã hội bất bình. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy: Xét thấy bị cáo đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong một vụ án trước đó nhưng vẫn tiếp tục thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy điều này chứng tỏ, tính liều lĩnh, xem thường pháp luật. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/HSST ngày 16/9/2020. Hành vi của bị cáo

gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử lý bằng một mức án tù thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mức hình phạt này không chỉ nhằm trừng trị bị cáo mà còn giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Ngoài ra mức hình phạt đối với bị cáo còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

Đối với đối tượng D là người gọi điện mua giùm ma túy cho V và đối tượng (không rõ nhân thân) là người bán ma túy cho V do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; Điều 56; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê V từ 06 năm 06 tháng năm tù đến 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của bản án số 124/2020/HSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, buộc bị cáo Lê V phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án. Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật

Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 876/1; 876/2; có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá tự chế. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số vật chứng, tài sản gồm: Các mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 876/1; 876/2; có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, đây là chất gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý vì và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá tự chế không còn giá trị sử dụng, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa bà Đặng Thị Tr trình bày đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển số 86C1 – 10263 và số tiền mặt là 6.200.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm về mặt Dân sự nên HĐXX không xem xét.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào điểm g khoản 2 điều 249; Điều 56; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê V 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của bản án số 124/2020/HSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, buộc bị cáo Lê V phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2020.

2/ Biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 876/1; 876/2; có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá tự chế.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng tài sản số 28 ngày 23/11/2020).

3/Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo Lê V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/12/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

ĐỖ THỊ YẾN LINH